

Số: 33 /MNTTYV

Yên Viên, ngày 03 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 10888/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND Huyện Gia Lâm về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường Quý III năm 2021 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước huyện Gia Lâm. Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu 6 tháng đầu năm 2021

1. Thu phí, lệ phí : 316.418.000đ

- Thu học phí 6 tháng đầu năm 2021 được: 316.418.000đ - đạt 33,5% so với dự toán năm 2021.

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được : 335.925.000đ; đạt 29,1% so với tổng dự toán thu sự nghiệp đầu năm.

- Thu tiền chăm sóc bán trú thu được ;246.300.000đ đạt 33,5% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền trông giữ ngày thứ 7 thu được: 83.475.000đ đạt 32,5% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền Học phẩm được: 3.075.000đ ;3,8% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú được :3.075.000đ ;đạt 3,8% so với dự toán đầu năm.

II/ Dự toán chi Quý 6 tháng đầu năm 2021

1. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi : 347.352.665đ; đạt 36,8% so với dự toán đầu năm.

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi : 322.959.800đ đạt 27,9% so với dự toán đầu năm.

- Chi từ nguồn trông giữ ngày thứ 7 chi : 76.659.800đ; đạt 29,9% so với dự toán đầu năm.

- Chi từ nguồn CSBT chi : 246.300.000đ; đạt 33,5% so với dự toán đầu năm.

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi : 2.899.421.064đ - đạt 52,8% so với dự toán đầu năm.

1.1 Nguồn tự chủ chi 2.618.341.729đ đạt 49,6% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi: 1.929.708.810đ; đạt 51,7% so với dự toán đầu năm.

10% tiết kiệm CCTL chi cá nhân: 122.000.000đ đạt 254,2% so với DT đầu năm

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi : 75.373.829đ; đạt 40,8% so với dự toán đầu năm.

- Chi vật tư văn phòng: 86.071.000đ; đạt 82% so với DT đầu năm

- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi : 627.590đ; đạt 4,7% so với dự toán đầu năm.

- Chi khoán công tác phí chi 13.200.000đ; đạt 50% so với dự toán đầu năm.

- Chi thuê mướn chi : 25.000.000đ; đạt 71,4% so với dự toán đầu năm.

- Chi nghiệp vụ CM: 331.524.500đ đạt 33,2% so với DT đầu năm

- Chi khác: 34.835.000đ đạt 132% so với DT đầu năm

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của trường mầm non Thị Trấn Yên Viên. Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên báo cáo Phòng Tài chính và kế hoạch huyện Gia Lâm để nhà trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH Huyện Gia Lâm.

- Lưu: VT, KT.



TRƯỜNG MẦM NON TT YÊN VIÊN

Chương: 622

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo TT số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC)

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM/2021
(Dùng cho đơn vị sử dụng NSNN)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	2,099,607,000	652,343,000	31.1%	23%
1	Số thu phí, lệ phí	943,857,000	316,418,000	33.5%	21%
1.1	Lệ phí		-		
1.2	Phí	943,857,000	316,418,000	33.5%	21%
1.3	Thu khác	1,155,750,000	335,925,000	29.1%	23%
	Chăm sóc bán trú	735,750,000	246,300,000	33.5%	11%
	Thứ bảy	256,500,000	83,475,000	32.5%	10%
	Học phẩm	81,750,000	3,075,000	3.8%	3.1%
	Trang thiết bị PVBT	81,750,000	3,075,000	3.8%	3.1%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2,099,607,000	670,312,465	31.9%	23%
2.1	Chi sự nghiệp	1,155,750,000	322,959,800	27.9%	15.8%
a	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,155,750,000	322,959,800	27.9%	16%
	Chăm sóc bán trú	735,750,000	246,300,000	33.5%	18%
	Thứ bảy	256,500,000	76,659,800	29.9%	8%
	Học phẩm	81,750,000	-	0.0%	10%
	Trang thiết bị PVBT	81,750,000	-	0.0%	28%
	Học hè		-	0.0%	0%
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	943,857,000	347,352,665	36.8%	31%
2.2	Chi quản lý hành chính	943,857,000	347,352,665	36.8%	31%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	943,857,000	347,352,665	36.8%	31%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	
3.1	Lệ phí		0		
3.2	Phí		-		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	5,493,000,000	2,899,421,064	52.8%	
1	Chi quản lý hành chính		0		
		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5,493,000,000	2,899,421,064	52.8%	
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,280,000,000	2,618,340,729	49.6%	
	KP tiết kiệm 10% CCTL	48,000,000	122,000,000	254.2%	0
	Chi thanh toán cá nhân	3,732,075,016	1,929,708,810	51.7%	21%
	Phúc lợi tập thể	2,000,000	-	0.0%	0
	Thanh toán dịch vụ công cộng	184,600,000	75,373,829	40.8%	8%
	Vật tư văn phòng	105,000,000	86,071,000	82.0%	73%
	Thông tin liên lạc	13,400,000	627,590	4.7%	41%
	Hội nghị		-		
	Thanh toán công tác phí	26,400,000	13,200,000	50.0%	25%
	Chi phí thuê mượn	35,000,000	25,000,000	71.4%	27%
	Sửa chữa tài sản cố định	83,100,000	-	0.0%	113%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	998,924,984	331,524,500	33.2%	51%

	Mua sắm TSCĐ	25,000,000	-	0.0%	0%
	Chi khác	26,500,000	34,835,000	131.5%	6.10%
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	213,000,000	281,080,335	132.0%	105.6%
	Chi thanh toán cá nhân	213,000,000	281,080,335	132.0%	125.3%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	0	-	0.0%	20%

Ngày 03 tháng 7 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Hải Yến